TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241/2020/QĐST- HNGĐ	*Châu Thành, ngày 22 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 335/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Anh Trần Tấn Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Chị Lê Thị L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: tổ 9, khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị L và anh Trần Tấn Đ trình bày:

Vợ chồng chị L, anh Đ kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/5/2019. Sau khi cưới anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian nhưng do tính tình không hợp nên thường hay cự cãi, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị đã tìm cách tháo gỡ, gia đình hai biết việc vợ chồng chị bất hòa và tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy khả năng không thể tháo gỡ mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng của vợ chồng chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L, anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: anh Đ, chị L có 01 con chung tên Trần Quỳnh C, sinh ngày 29/4/2019; khi ly hôn, anh Đ, chị L thỏa thuận chị L tiếp tục nuôi con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị L, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Trần Tấn Đ thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị L, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: anh Đ, chị L có 01 con chung tên tên Trần Quỳnh C, sinh ngày 29/4/2019; khi ly hôn, anh Đ, chị L thỏa thuận chị L tiếp tục nuôi con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*); anh Trần Tấn Đ tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001264 ngày 14/7/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh Đ đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết